

APEC VÀ TRIỂN VỌNG ĐỐI VỚI VIỆT NAM

VŨ TUYẾT LOAN*

1. Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (*Asia-Pacific economic Co-operation* - APEC) ra đời năm 1989 là để đáp ứng sự phát triển năng động của các nước châu Á - Thái Bình Dương, thúc đẩy quá trình tự do hóa thương mại trong khu vực, và một phần cũng là nhằm "trung hòa hóa" tư tưởng liên kết Đông Á. Các nguyên tắc cơ bản của APEC là đồng thuận, tự nguyện/không ràng buộc và chủ nghĩa khu vực mở. APEC dựa trên ba trụ cột: Tự do hóa thương mại và đầu tư; Thuận lợi hóa kinh doanh; và ECOTECH. APEC cũng đặt ra mục tiêu Bogor đầy tham vọng: Tự do hóa, mở cửa đối với thương mại và đầu tư cho các nền kinh tế thành viên sẽ được các nước phát triển thực hiện đầy đủ vào năm 2010 và các nước đang phát triển thực hiện đầy đủ vào năm 2020.

APEC đã góp phần rất quan trọng cho việc kết thúc Vòng đàm phán Uruguay cùng với sự ra đời WTO. Giai đoạn giữa những năm 1990 đã chứng kiến một sức đẩy mạnh mẽ hướng tới chủ nghĩa khu vực mở và chủ nghĩa đa phương. Tuy nhiên, thất bại trong việc thực hiện sáng kiến EVSL năm 1997 và những phản ứng chậm chạp, thiếu hiệu quả trong việc ủng hộ, xử lý cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ

Đông Á năm 1997-1998 đã làm APEC mất uy tín.

Trong bối cảnh mới trên thế giới và khu vực, trong 4-5 năm lại đây, APEC đã có một số thay đổi cần thiết, quan tâm hơn đến các vấn đề vượt ra ngoài khuôn khổ ba trụ cột. Ưu thế của APEC tiếp tục được duy trì và nâng cao: Đó là sức mạnh của 21 nền kinh tế thành viên với 2,6 tỷ dân, gần 20 nghìn tỷ USD GDP, và chiếm khoảng 50% kim ngạch thương mại thế giới. Tuy nhiên, vấn đề cấp bách đang đặt ra đối với APEC hiện nay vẫn là tiếp tục làm sống động lại APEC để có thể thực hiện mục tiêu Bogor và đáp ứng được những thách thức mới. Nhiều vấn đề liên quan đến quan niệm, nguyên tắc, và thể chế của APEC được đưa ra thảo luận, phân tích. Không ít kiến nghị, đề xuất đã được đưa ra nhằm tăng cường hiệu quả cho APEC.

Mặc dù APEC vẫn được thừa nhận là có vai trò quan trọng nhưng cần phải sống động lại. Muốn vậy, *APEC cần đổi mới/cải cách*. Tuy nhiên, quá trình hồi sinh của APEC không phải chỉ xoay quanh quan niệm về chủ nghĩa khu vực mở và giải quyết các công việc quá cụ thể mà phải hướng tới một APEC phát triển toàn diện hơn (không chỉ đơn thuần trên lĩnh vực

*TS. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

kinh tế) với những chiến lược tổng thể dài hạn.

Những năm qua APEC đã đạt được những thành tựu trong cả 3 trụ cột: tự do hóa, thuận lợi hóa thương mại và đầu tư, và hợp tác ECOTECH cũng như các lĩnh vực phi thương mại như chống tham nhũng, khủng bố, dịch bệnh, đối phó với thiên tai. Tuy nhiên, APEC cũng còn nhiều việc phải làm và phải vượt qua nhiều thách thức để đạt tới mục tiêu Bogor. Kết quả kiểm điểm giữa kỳ tạo cơ sở để đề ra Lộ trình Busan nhằm đạt tới mục tiêu thiết lập khu vực thương mại và đầu tư tự do và mở cửa vào năm 2010/2020. Thông qua các CAP và IAP, các nền kinh tế APEC cần nâng cao quyết tâm chính trị và hiệu quả hoạt động thực tiễn nhằm tạo ra những kết quả cụ thể trên mỗi bước đường của lộ trình, trong đó Năm APEC Việt Nam 2006 là một bước đi rất quan trọng.

Quá trình phát triển của APEC trong những năm qua ngày càng sâu rộng và đạt chất lượng cao hơn. Do APEC đã bước vào giai đoạn phát triển mới trong kỷ nguyên kỹ thuật thông tin và kinh tế tri thức, việc nâng cao chất lượng của quá trình phát triển ngày càng trở thành một đòi hỏi thiết yếu, đồng thời cũng mang tính khả thi nhằm làm cho quá trình phát triển này trở nên ổn định, đồng đều và bền vững hơn. Sự tương thuộc ngày càng tăng giữa các nền kinh tế APEC cũng đòi hỏi phải đẩy mạnh những nỗ lực hợp tác trong mọi lĩnh vực nhằm biến châu Á - Thái Bình Dương trở thành một khu vực hòa bình, ổn định, hợp tác và phần vinh.

APEC đang đứng trước một vấn đề thiết yếu là xác định con đường đi tới. Với xu hướng phát triển của tình hình trong 15 năm qua, hợp tác APEC không chỉ và không thể chỉ giới hạn ở mục tiêu về một

khu vực thương mại và đầu tư tự do như mục tiêu Bogor đã xác định. Bản thân mục tiêu Bogor không phải là mục tiêu duy nhất và cuối cùng mà chỉ là một cột mốc nhất định trên con đường phát triển của APEC. Vậy bên cạnh và phía sau mục tiêu Bogor là gì? Thực tế, quá trình phát triển của APEC những năm qua cũng đã bao hàm nhiều yếu tố của một cộng đồng và quá trình xây dựng cộng đồng APEC cũng đã được bắt đầu trong rất nhiều phương diện. Đó là một xu hướng trong tương lai và là sự thể hiện tầm nhìn của các nhà lãnh đạo APEC khi họ chấp nhận chủ đề của Năm APEC Chile (2004) "*Một cộng đồng - Tương lai của chúng ta*"; Năm APEC Hàn Quốc (2005) "*Tiến tới một cộng đồng: đối phó với những thách thức, tạo ra sự thay đổi*" và Năm APEC Việt Nam - 2006 là "*Hướng tới một cộng đồng năng động và phát triển bền vững và thịnh vượng*".

Với một khu vực đa dạng về địa-chính trị và địa - kinh tế như APEC thì cách làm theo phương châm "tốt thứ hai" (second best) có lẽ là thích hợp hơn. Các nghiên cứu gần đây của Hội đồng Hợp tác kinh tế Thái Bình Dương (PECC) cho thấy tất cả các FTAS song phương trong khu vực đều không nhất quán với mục tiêu Bogor cả về phạm vi và thời hạn thực hiện. Thêm nữa, sự chồng chéo các FTAS này kèm theo các quy định về xuất xứ đang và sẽ tạo thêm các chi phí giao dịch không cần thiết đối với thương mại và đầu tư. Chính vì vậy, để có thể có một FTA cho cả APEC (FTAAP) như một công cụ để đạt mục tiêu Bogor là một thách thức không nhỏ đối với mọi thành viên của APEC. Do vậy, nên chăng thực hiện việc xây dựng FTAAP theo nguyên tắc "người tìm đường" là thích hợp.

Hiện nay trong APEC người ta nói nhiều đến các nội dung hợp tác phi kinh tế,

nhất là các vấn đề an ninh phi truyền thống như chống khủng bố, ngăn chặn dịch bệnh, hạn chế thiệt hại do thiên tai, và an ninh năng lượng... Tuy nhiên, APEC còn chưa chứng tỏ được khả năng xử lý có hiệu quả các vấn đề xuyên quốc gia liên quan đến các nội dung hợp tác an ninh phi truyền thống đó. Những nội dung hợp tác khác như văn hóa, du lịch cũng mới chỉ là những phác thảo chưa có nội dung cụ thể của sự hợp tác. Những nội dung hợp tác toàn diện này cần được trao đổi cụ thể hơn nữa và khả thi hơn nữa trong những hội nghị Thượng đỉnh.

2. Ngày 14 và 15 tháng 11 năm 1998, tại Kuala Lumpur (Malaysia) Việt Nam được chính thức gia nhập Tổ chức Diễn đàn Hợp tác Kinh tế - châu Á- Thái Bình Dương (APEC).

Trở thành thành viên chính thức của APEC từ tháng 11-1998 là một cột mốc quan trọng của tiến trình Hội nhập quốc tế và Khu vực của Việt Nam. APEC với 21 nền kinh tế thành viên chiếm hơn 1/2 GNP của thế giới và khoảng 80% khối lượng mậu dịch với Việt Nam đang là mối quan tâm lớn trong chiến lược phát triển kinh tế của Việt Nam cũng như các nước khác trên thế giới.

Việt Nam có rất nhiều thuận lợi (1) và cơ hội khi tham gia vào quá trình hợp tác APEC nhưng Việt Nam cũng gặp nhiều khó khăn và thách thức, trong đó có cả những thách thức chủ quan và khách quan.

Thứ nhất, nhận thức về APEC trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của cán bộ, giới doanh nghiệp, quần chúng nhân dân còn nhiều hạn chế. Vấn đề này một phần là do công tác tuyên truyền, phổ biến về APEC mới chỉ được thực hiện ở mức độ nhất định. Mặt khác, một bộ phận lớn các

doanh nghiệp còn tỏ ra thờ ơ, chưa nhận thức đầy đủ về vai trò và lợi ích mà APEC mang lại cho chính bản thân họ.

Thứ hai, hệ thống pháp luật và thương mại của Việt Nam còn nhiều bất cập, chưa phù hợp với thông lệ quốc tế. Cho tới nay, hệ thống chính sách thương mại và các chính sách vĩ mô có liên quan khác của Việt Nam còn chưa đồng bộ, chưa thực sự khuyến khích việc mở rộng quan hệ buôn bán, đầu tư, hợp tác kinh tế - kỹ thuật của Việt Nam trong APEC; Việt Nam chưa có nhiều biện pháp chính sách tạo lợi thế cho kinh tế thương mại mà các tổ chức quốc tế thừa nhận, thí dụ: chế độ hạn ngạch thuế quan, biện pháp cân bằng thanh toán, quyền tự vệ, quy chế xuất xứ, chống bán phá giá, chính sách cạnh tranh...

Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu chưa vững chắc, tỷ trọng nhập siêu vẫn lớn: tỷ lệ tăng trưởng giữa các năm còn chênh lệch, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu giai đoạn 2001-2004 là 15,8%, chưa đạt chỉ tiêu định hướng trong thời kì 2001-2005 là 16%/năm; Sự chuyển đổi cơ cấu xuất - nhập khẩu còn chậm. Dịch vụ chưa có đóng góp xứng đáng cho việc gia tăng xuất khẩu; Sự chuyển dịch tỷ trọng giữa các thị trường còn hạn chế: thị trường châu Á vẫn chiếm tỷ lệ cao: khoảng 48% giá trị xuất khẩu và trên 70% giá trị nhập khẩu. Trước năm 2001, thị trường châu Á chiếm 63,7% nhưng sau 2001, thị trường Mỹ đã trở thành thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam (năm 2004, tỷ trọng xuất khẩu vào thị trường Mỹ là 18%) nên tỷ trọng xuất khẩu vào châu Á có xu hướng giảm (năm 2004, con số này là 47%) (2).

Thứ ba, hạn chế về nguồn nhân lực. Hiện nay, chúng ta đang thiếu đội ngũ cán bộ giỏi có chuyên môn và kinh nghiệm trong hợp tác kinh tế quốc tế. Trình độ cán

bộ tham gia trực tiếp vào công tác hội nhập cũng như thực hiện các cam kết quốc tế nhìn chung còn khá thấp.

Thứ tư, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp còn yếu kém, mặt khác Việt Nam chưa khai thác triệt để các cơ hội trong APEC để phục vụ cho các doanh nghiệp. Những nỗ lực ban đầu là đáng kể nhưng chưa thể so sánh với tiềm năng và cơ hội của quá trình hợp tác này.

Có thể nêu một vài hoạt động còn chưa được khai thác như sau:

- Doanh nghiệp Việt Nam chưa thông qua hợp tác APEC để khai thác thông tin về thị trường, về chính sách thương mại và chính sách đầu tư của các thành viên APEC. Nguyên nhân chủ yếu do hầu hết các doanh nghiệp chưa quan tâm tới tiến trình này, hoặc chỉ coi đây là công việc của Chính phủ mà chưa nghĩ tới việc khai thác nó để phục vụ cho mục đích kinh doanh của mình.

- Các hoạt động tham gia của doanh nghiệp rất hạn chế do điều kiện khó khăn về tài chính. Chính vì vậy, số lượng doanh nghiệp tham gia các hội chợ đầu tư, triển lãm doanh nghiệp trẻ, hoặc các hoạt động giao lưu khác còn hạn chế.

Việt Nam đang ở trong một vị thế cạnh tranh quốc tế đặc biệt khó khăn và "tế nhị". Việc gia tăng các BFTA không có Việt Nam tham gia (ví dụ FTA Mỹ - Thái Lan); và một loại khác có Việt Nam tham gia (3) có ý nghĩa đặc biệt đối với sự lựa chọn chính sách tự do hóa thương mại của Việt Nam trong giai đoạn tới.

Việt Nam đang đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng mạnh từ nhiều đối thủ (cũng là những đối tác) mà đa phần đều "mạnh hơn". Do vậy, các động thái liên kết, hợp tác giữa các đối tác - đối thủ này đương

nhiên sẽ ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến Việt Nam theo hướng làm gia tăng thách thức cho Việt Nam. Điều này thể hiện ở bốn loại tác động chính: Tác động thương mại; Tác động đầu tư và cơ cấu kinh tế; Tác động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực; Tác động đến quá trình cải cách thể chế theo hướng thị trường - mở cửa và hội nhập của Việt Nam.

Việc gia tăng các BFTA không có Việt Nam tham gia chứa đựng khả năng đẩy Việt Nam vào thế bị phân biệt đối xử trong quá trình phát triển ngày càng mang tính toàn cầu. Điều đó đồng nghĩa với một triển vọng ít cơ hội phát triển hơn. Liên quan đến vấn đề này, có hai tình huống tác động cơ bản: Các nền kinh tế thành viên ASEAN đẩy mạnh nhịp độ thiết lập BFTA với các nền kinh tế bên ngoài khu vực (Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ôxtrâyliá...); Một số nền kinh tế lớn trong APEC như Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Mỹ, Ôxtrâyliá... nhanh chóng thiết lập các BFTA với các nền kinh tế thành viên ASEAN (trong đó không có Việt Nam).

Như vậy, có thể thấy xu hướng "các thành viên ASEAN đã giảm bớt những đóng góp của mình vào sự phát triển của Việt Nam... còn Việt Nam hiện nay đang phải đối mặt với một sự cạnh tranh không nhân nhượng từ các nước láng giềng" (4).

Hai tình huống này đang diễn ra và chắc chắn sẽ có tác động tiêu cực nhiều chiều, nhiều mặt và lâu dài đến triển vọng phát triển kinh tế của Việt Nam.

Sự gia tăng các BFTA làm cho việc giành thắng lợi trong cạnh tranh của các sản phẩm và doanh nghiệp Việt Nam trở nên khó khăn hơn.

Thứ năm, khó khăn mang tính khách quan trong hợp tác APEC là tính bị động

của các nền kinh tế nhỏ và đang phát triển. Những nền kinh tế này, chủ yếu là do hạn chế về tiềm lực kinh tế, có lợi ích hạn chế hơn và có xu hướng bị phụ thuộc vào các nền kinh tế lớn hơn. Vấn đề chính ở đây là trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động thì tiềm lực kinh tế thấp sẽ hạn chế rất nhiều cơ hội và lợi ích của các nước nhỏ đang phát triển như Việt Nam.

3. Mặc dù gặp nhiều khó khăn và thách thức như vậy, nhưng từ khi tham gia APEC, Việt Nam đã có nhiều hoạt động thiết thực:

Trước hết, cần phải nhận thấy rằng thị trường APEC có tiềm năng rất lớn đối với các doanh nghiệp Việt Nam. *Thống kê những năm gần đây cho thấy, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường 2,5 tỷ dân này chiếm khoảng 70% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.* Những mặt hàng Việt Nam có thể mạnh xuất khẩu đều có đối tác ở APEC và nhiều mặt hàng tiềm năng đã được xuất khẩu sang khu vực này. Gia nhập APEC, Việt Nam thực sự có nhiều đối tác lớn với vị trí địa lý gần gũi như: các nước ASEAN, Nhật Bản, Trung Quốc và cả các quốc gia xa xôi như: Mỹ, Australia, New Zealand và Nga... Một số thành viên APEC đã và đang trở thành đối tác chiến lược trong kế hoạch phát triển quan hệ kinh tế - thương mại - đầu tư chặt chẽ hơn đối với Việt Nam. Khi tham gia APEC, Việt Nam đã xác định phải đối mặt với nhiều thử thách và cạnh tranh gay gắt từ bên ngoài. Tuy vậy, những thách thức này sẽ tạo đà cho Việt Nam phấn đấu phát huy nội lực, nâng cao sức cạnh tranh của mình, đồng thời có thể tận dụng các chương trình hỗ trợ kỹ thuật trong khuôn khổ APEC để nhanh chóng rút ngắn khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế - xã hội.

Với tinh thần chủ động hội nhập cũng như xét tới trình độ phát triển kinh tế hiện nay, Việt Nam đã xác định sự tham gia của mình trong APEC là có chọn lọc, trên cơ sở cân đối các nghĩa vụ quốc tế và lợi ích quốc gia. Do vậy, các hoạt động chủ yếu của Việt Nam trong APEC tập trung vào: xây dựng và tham gia Kế hoạch Hành động Quốc gia (IAP); tham gia sâu vào một số chương trình trong Kế hoạch Hành động Tập thể (CAP) như dịch vụ, đầu tư, tiêu chuẩn chất lượng, thủ tục hải quan, đi lại của doanh nhân, Ủy ban thương mại - đầu tư, các chương trình Hợp tác Kinh tế - Kỹ thuật (ECOTECH) cũng như một số hoạt động hợp tác khác.

Thứ nhất, Việt Nam đã xây dựng và cập nhật *Kế hoạch Hành động Quốc gia* (Individual Action PLAN - IAP).

Nhận thức được tầm quan trọng của IAP trong việc phổ biến các thông tin về chính sách kinh tế - thương mại của Việt Nam cho tất cả các nền kinh tế thành viên APEC, góp phần quan trọng trong việc tăng cường quan hệ thương mại, minh hoá cơ chế, chính sách, cải thiện môi trường đầu tư, Bộ Thương mại là cơ quan được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ trực tiếp chủ trì, phối hợp với các Bộ/Ngành hữu quan để xây dựng, rà soát, cập nhật và bổ sung IAP hàng năm trong tất cả 15 lĩnh vực, trong đó, tất cả các chính sách pháp luật trong phạm vi toàn bộ 15 lĩnh vực thuộc IAP đều được cập nhật tình hình và phương hướng triển khai trong thời gian tiếp theo.

Thứ hai, Việt Nam đã tham gia *Kế hoạch Hành động Tập thể* (Collective action PLAN - CAPS).

Do các lĩnh vực hợp tác trong khuôn khổ CAPS quá rộng và năng lực của Việt Nam

trong một số ngành/linh vực còn hạn chế nên Chính phủ đã xác định Việt Nam sẽ tham gia CAPS một cách có chọn lọc.

Cụ thể, thời gian vừa qua, Việt Nam đã chủ động tích cực tham gia sâu vào các lĩnh vực là:

- *Tiêu chuẩn và chứng nhận hợp chuẩn* (Sub - Committee on Standards and Conformance - *SCSC*) bao gồm các hoạt động: Hải hòa hóa các tiêu chuẩn Việt Nam với các tiêu chuẩn quốc tế theo danh mục ưu tiên hải hòa trong APEC. Cho tới thời điểm hiện nay, Việt Nam đã tiến hành hải hòa hơn 1.200 tiêu chuẩn quốc gia với các tiêu chuẩn quốc tế (trong tổng số 5.100 tiêu chuẩn quốc gia); Tham gia vào thoả thuận Công nhận lẫn nhau của APEC đối với các thiết bị điện và điện tử. Việt Nam đã chính thức tham gia vào phần I của thoả thuận này. Ngoài ra, Việt Nam đã tuyên bố ủng hộ Sáng kiến Công nhận lẫn nhau về thực phẩm. Hiện nay, Việt Nam cũng đang nghiên cứu khả năng tiếp tục tham gia vào phần II và III của Thoả thuận về điện và điện tử cũng như một số Thoả thuận khác về an toàn đồ chơi, thực phẩm...);

- *Thủ tục Hải quan* (Sub- Committee on Customs Procedures - *SCCP*) gồm: Tham gia Công ước Kyôto sửa đổi (năm 2001); Thực hiện phân loại hàng hóa theo Công ước HS. Việt Nam đã xây dựng và áp dụng Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu, danh mục biểu thuế và danh mục thống kê dựa trên văn bản HS 96.

Trong thời gian tới, Việt Nam sẽ sớm áp dụng biểu thuế hải hòa mới của ASEAN; Chuẩn bị tích cực cho việc áp dụng phương pháp xác định trị giá hải quan theo Hiệp định Trị giá Hải quan của GATT/WTO ngay khi Việt Nam chính thức gia nhập WTO; Xây dựng hệ thống tự động hóa hải

quan: Đây là hoạt động hưởng ứng Chương trình Thương mại phi giấy tờ của APEC với mục tiêu hoàn thành vào năm 2005 và 2010; Hưởng ứng và thực hiện mục tiêu liên chính hải quan: Thực hiện rà soát và chấn chỉnh công tác cán bộ theo hướng chống tham nhũng, các biểu hiện tham ô, hối lộ; Xúc tiến, tham gia Công ước tạm nhập (ATA) nhằm tạo thuận lợi tối đa cho hàng tạm nhập, tái xuất);

- *Đi lại của doanh nhân*: Việt Nam đã và đang tương đối tích cực tham gia các hoạt động tạo thuận lợi cho việc đi lại của doanh nhân trong APEC thông qua một số hoạt động như: trao đổi thông tin và văn bản pháp lý về xuất nhập cảnh, cư trú của doanh nhân nước ngoài với một số thành viên APEC; thoả thuận miễn thị thực xuất nhập cảnh hoặc hợp tác về chính sách thị thực với một số nước. Hiện nay, Việt Nam đang chuẩn bị tham gia chương trình thẻ đi lại của doanh nhân APEC từ 1/2006.

- *Chính sách cạnh tranh*: Chính phủ đã cử nhiều đoàn cán bộ tham dự các Hội thảo, hội nghị và khóa tập huấn chuyên môn về chính sách cạnh tranh. Tháng 7 vừa qua, Việt Nam cũng đã tổ chức Khóa đào tạo của APEC về chính sách cạnh tranh, do APEC tài trợ tại Hà Nội với sự tham dự của hơn 80 đại biểu đến từ các nền kinh tế thành viên và đại diện của các Bộ/Ngành thuộc Chính phủ Việt Nam cũng như đại diện của một số doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- *Thương mại điện tử*: Bộ Thương mại đã tích cực tham gia các chương trình hợp tác về Thương mại điện tử trong APEC. Bộ Thương mại cũng đã thành lập Ban Công nghệ thông tin và Thương mại điện tử nhằm nghiên cứu và xây dựng đề án cho việc triển khai thương mại điện tử ở Việt Nam. Trong thời gian qua, ban Công nghệ

thông tin và Thương mại điện tử, Bộ Thương mại đã tham gia một số Hội nghị của APEC về Thương mại điện tử và đóng góp ý kiến, quan điểm của Việt Nam đối với hàng loạt vấn đề liên quan tới Thương mại điện tử trong APEC.

Thứ ba, Việt Nam đã tham gia hỗ trợ năng lực (xây dựng dự án).

Cho tới nay, Việt Nam đã xây dựng và vận động được APEC tài trợ cho khoảng 20 dự án xây dựng năng lực, với tổng giá trị gần 2 triệu USD nhằm vào các nội dung chính như: *Chính sách cạnh tranh, Tiêu chuẩn và hợp chuẩn, Khoa học Công nghệ, Thủy sản, Sở hữu trí tuệ, doanh nghiệp vừa và nhỏ, RTA/FTA...* Điều này đã góp phần tăng thêm nguồn kinh phí đào tạo nhân lực, học tập trao đổi kinh nghiệm và trình độ khoa học kỹ thuật của các thành viên APEC khác, đặc biệt là của các thành viên phát triển. Trong thời gian tới, Việt Nam dự kiến sẽ tăng cường khai thác quỹ APEC đó tăng cường công tác xây dựng năng lực cho các cán bộ của Việt Nam.

Như vậy, quá trình tham gia các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ APEC bao hàm ý nghĩa vừa hợp tác, vừa đấu tranh. Có thể là các hoạt động tự do hóa thương mại, đầu tư là một quá trình đấu tranh giữa các nước để vừa đảm bảo khai thông được thị trường cho hàng hóa và dịch vụ của nước mình, vừa bảo vệ hợp lý các nhà sản xuất trong nước trước những áp lực cạnh tranh bên ngoài, nhất là trong bối cảnh Việt Nam là một nền kinh tế đang phát triển ở trình độ thấp.

Đối với Việt Nam, tham gia APEC, Việt Nam có nhiều thuận lợi, nhưng cũng gặp không ít khó khăn như đã đề cập ở trên. Vấn đề là làm thế nào đó tận dụng được

một cách tối đa các cơ hội và giảm thiểu các khó khăn nhằm không ngừng cải thiện khả năng cạnh tranh của tổng thể nền kinh tế nói chung cũng như của từng doanh nghiệp nói riêng. Điều này đòi hỏi nỗ lực, năng động, sáng tạo của bản thân từng doanh nghiệp với sự hỗ trợ tích cực từ phía chính phủ. Mặt khác, đối với APEC, để giảm bớt khoảng cách về trình độ phát triển, về chính sách quản lý cũng như khiến khoảng cách địa lý, không gian và thời gian không còn là trở ngại đối với các doanh nghiệp trong khu vực, cần rất nhiều nỗ lực hợp tác, xây dựng năng lực và chuyển giao công nghệ tích cực hơn giữa các nền kinh tế APEC.

4. Trong thời gian tới, Việt Nam có nhiều triển vọng và thuận lợi khi đăng cai *Hội nghị Cấp cao APEC Việt Nam - 2006*.

Năm 2006, Việt Nam có những nhu cầu phát triển quan trọng. Những nhân tố này sẽ có tác động nhất định đến việc xác định những vấn đề trọng tâm của năm APEC - Việt Nam 2006. Đó là:

- Tổng kết về lý luận và thực tiễn 20 năm Đổi mới, tổ chức Đại hội Đảng X để đề ra kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế-xã hội cho tới năm 2010, khẳng định với quốc tế quyết tâm mạnh mẽ đẩy mạnh chính sách đổi mới và hội nhập quốc tế;

- Phát huy có hiệu quả sau khi gia nhập WTO nhằm hỗ trợ cao nhất cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời gian tới, năm 2020;

- Là nền kinh tế đang phát triển và là thành viên mới của APEC, Việt Nam đã làm tốt vai trò Chủ tịch APEC năm 2006, đóng góp thực chất vào sự phát triển của APEC và nâng cao vai trò, uy tín quốc tế của Việt Nam.

Tuy là thành viên mới, Việt Nam đã bước đầu tạo được uy tín và hình ảnh tốt đẹp với các thành viên của APEC về một Việt Nam năng động, cởi mở, hội nhập thể hiện qua gần 20 sáng kiến mà Việt Nam đã đưa ra tại các lĩnh vực khác nhau của APEC (5).

Việt Nam đăng cai các hội nghị của APEC năm 2006. Theo thông lệ, Việt Nam tổ chức *Hội nghị Các nhà Lãnh đạo Kinh tế APEC lần thứ 14, Hội nghị liên Bộ trưởng Ngoại giao - Kinh tế lần thứ 14*, từ năm đến sáu *Hội nghị Bộ trưởng chuyên ngành* khác, *5 Hội nghị các Quan chức Cao cấp* (Senior Official Meeting - SOM) và khoảng 30 cuộc họp của các nhóm công tác, chưa kể các sự kiện bên lề như Hội chợ triển lãm, Hội thảo, Diễn đàn...

“Đăng cai APEC 2006 là một trong những hoạt động đối ngoại quan trọng nhất của Việt Nam năm 2006”.

Việt Nam đăng cai APEC - 2006 trong bối cảnh quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp và khó lường, đã là: - *Xu thế kép toàn cầu hóa/tự do hóa và sự tương tác với tiến trình APEC*. Xu thế kép Toàn Cầu Hóa/Tự Do Hóa với sự thúc đẩy của WTO đã và đang tác động to lớn đến tất cả các nền kinh tế. Xu thế này tương tác một cách chặt chẽ với quá trình tự do hóa kinh tế trong nội bộ APEC. Một mặt, nó tác động mạnh đến quá trình tự do hóa, thuận lợi hóa thương mại và đầu tư trong APEC, theo đó, những thành tựu của APEC trong nhiều lĩnh vực (như nông nghiệp, dịch vụ...) tùy thuộc rất nhiều vào kết quả của quá trình tự do hóa trong WTO. Mặt khác, APEC cũng có thể góp phần tích cực thúc đẩy tiến trình tự do hóa của WTO. Trong những năm tới, APEC cần xử lý nhiều vấn đề phát sinh từ quá trình tự do hóa nhằm thu được những lợi ích lớn nhất từ WTO,

đồng thời đóng góp quan trọng cho tiến trình của WTO; - *Nguy cơ mở rộng khoảng cách phát triển*. Quá trình toàn cầu hóa/tự do hóa có tác dụng to lớn thúc đẩy sự phát triển thông qua thương mại và đầu tư nhưng cũng làm cho sự chênh lệch về phát triển giữa các nền kinh tế ngày càng lớn hơn. Thế giới ngày càng lo ngại về nguy cơ mở rộng sự chênh lệch về phát triển kinh tế, công nghệ, tri thức và “kỹ thuật số”, nhất là giữa các nền kinh tế phát triển và đang phát triển. Trong bối cảnh đó, hợp tác APEC cần đem lại những cơ hội thu hẹp sự chênh lệch đó và giúp các nền kinh tế - phát triển và đang phát triển - cùng chia sẻ những lợi ích của toàn cầu hóa/tự do hóa. Cùng phát triển và thịnh vượng chung đã trở thành một đòi hỏi cấp thiết của các thể chế hợp tác quốc tế. Sự hợp tác trong APEC phải đem lại lợi ích và những cơ hội phát triển cho tất cả các nền kinh tế thành viên và mọi người dân trong mỗi nền kinh tế; - *Sức ép của xu hướng thiết lập các thị trường mậu dịch tự do song phương và khu vực*. Xu hướng thiết lập các FTAS/RTAS ngày càng phát triển mạnh và rộng khắp. Xét trên diện rộng và dài hạn, nó có tác dụng làm sâu sắc thêm sự tương tác và hội nhập kinh tế trong khu vực khi các nền kinh tế ký kết với nhau các hiệp định tự do thương mại song phương và khu vực. Tuy nhiên, việc các nền kinh tế thành viên APEC ký kết FTAS/RTAS với các nền kinh tế ngoài APEC tạo ra sự lo ngại về khả năng tác động ly tâm của nó. Các nền kinh tế APEC sẽ phải tiếp tục chấp nhận tình hình đó và nỗ lực tận dụng những lợi ích của quá trình đó thông qua việc áp dụng “Những thực tiễn tốt nhất về những thỏa thuận thương mại tự do song phương và khu vực” đã đề ra trong APEC từ Năm Chilê 2004.

Xu hướng gia tăng các Hiệp định thương mại tự do song phương (BFTA) hiện nay đang "lấn át", tạo thành một "dòng chảy" mạnh và đang ngày càng trở nên mạnh hơn thì các vòng đàm phán WTO (Seattle và Doha/Cancun) lại bị chậm lại rõ rệt.

Sự chuyển nhịp sang thời đại phát triển mới đang diễn ra rất mạnh mẽ trên phạm vi toàn thế giới. Quá trình này làm tăng độ phân cách phát triển giữa các nhóm nước, đòi hỏi thế giới phải chuyển sang những luật chơi mới về nguyên tắc. Nó làm cho việc đưa ra và đạt tới sự thỏa thuận giữa các nước về hội nhập và liên kết kinh tế trở nên phức tạp và khó khăn hơn.

Sự thay đổi tương quan sức mạnh trên thế giới mang lại cho Mỹ vị thế độc tôn - cực quyền trên thế giới. Vị thế này không đơn thuần gắn với sức mạnh tuyệt đối hiện tại của Mỹ trên các phương diện kinh tế, quân sự. Quan trọng hơn, nó gắn với tiềm lực và triển vọng phát triển khoa học - công nghệ - yếu tố quyết định sự phát triển hiện đại, đang là một lợi thế tuyệt đối của Mỹ mà trong nửa đầu thế kỷ XXI, có lẽ khó có quốc gia nào tranh chấp được. Do chiếm giữ vị thế này, Mỹ muốn chi phối tiến trình kinh tế, tài chính và thương mại thế giới thông qua các thỏa thuận song phương thay vì qua các cam kết đa phương, nơi quyền lực để ra luật chơi bị chia sẻ bởi cả cộng đồng quốc tế chứ không do Mỹ duy nhất định đoạt.

Xu hướng này dẫn tới chỗ làm tích cực hóa các quá trình song phương và khu vực. xét về dài hạn, điều này sẽ đẩy nhanh quá trình tự do hóa kinh tế - tài chính và thương mại. Tuy nhiên, không thể không tính tới một hệ quả. Đó là sự phức tạp của các mối quan hệ liên kết, được gọi là "hiệu ứng bát mì ống" (spaghetty bowl) (6) và sự suy giảm sức mạnh liên kết của các tổ chức

kinh tế khu vực. Nó tạo ra xu hướng ly tâm của các khu vực khi đẩy các thành viên của khu vực đã gia nhập vào các quan hệ liên kết khác. Đây là thực tế phải tính đến trong mọi sự tính toán liên quan đến quá trình liên kết khu vực hiện nay.

Cùng với *những thách thức mới và đa dạng*: Qua hơn một thập niên tồn tại và phát triển, APEC đã phải đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức nhằm đạt tới mục tiêu của mình. Những thách thức đó rất đa dạng, từ cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính khu vực năm 1997/98 đến cuộc tấn công khủng bố ngày 11-9-2001, từ nạn dịch SARS và cúm gia cầm năm 2002/2003/2005 đến vụ thiên tai sóng thần tháng 12-2004, động đất năm 2005... Những tai họa đó đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng và sâu xa đối với toàn khu vực APEC, đòi hỏi phải có sự hợp tác chặt chẽ và hiệu quả hơn giữa các nền kinh tế APEC cũng như với các nền kinh tế khác mới có thể khắc phục được. Chỉ có thông qua sự tăng cường hợp tác nhằm đối phó với những thách thức mới, APEC mới có thể phát huy được vai trò của mình trong tình hình mới.

Đảng cai Hội nghị Cấp cao APEC lần thứ 14, Việt Nam cần tập trung ưu tiên vào những lĩnh vực trọng tâm sau: (1) *Thực hiện Lộ trình Busan, thúc đẩy việc hoàn tất vòng Đàm phán Đô-ha*. Việt Nam - 2006 là năm đầu tiên APEC tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm là triển khai Lộ trình Busan nhằm thực hiện mục tiêu Bogor về một khu vực thương mại và đầu tư tự do và mở cửa. Kết quả của hoạt động này có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao lòng tin của các nền kinh tế thành viên và quốc tế đối với tiến trình APEC. Các nền kinh tế APEC cần huy động mọi nguồn lực cho việc thực hiện thành công mục tiêu Bogor theo Lộ trình

Busan. Theo đó, việc xây dựng và thực hiện các IAP cần được hoàn thiện, dự kiến được những bước đi phù hợp từ năm 2006 trở đi nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu quả từng chặng đường theo Lộ trình Busan. Đồng thời với nỗ lực đẩy mạnh tự do hóa, thuận lợi hóa thương mại và đầu tư trong khu vực, APEC cần chú trọng sử dụng quyết tâm chính trị và hoạt động thực tiễn của mình nhằm thúc đẩy sự thành công của vòng đàm phán Đoha trong năm 2006 và tiến trình tự do hóa chung của WTO; (2) *Đẩy mạnh đầu tư và chuyển giao công nghệ*. Đây là nhân tố rất quan trọng đối với việc nâng cao tăng trưởng kinh tế trong khu vực. Tự do hóa, thuận lợi hóa đầu tư được coi là một trong 3 trụ cột hợp tác của APEC và từ năm 1994, APEC đã ban hành “Những nguyên tắc không ràng buộc về đầu tư” (NBIP). Tuy nhiên, những kết quả đạt được trong lĩnh vực này đến nay vẫn còn nhiều hạn chế và chủ yếu nhờ vào nỗ lực đơn phương của từng nền kinh tế, còn trên thực tế APEC chưa đề ra được những chương trình chung và hiệu quả nhằm thúc đẩy tự do hóa đầu tư trong khu vực. Việc kiểm điểm và đánh giá thực hiện IAP trong lĩnh vực đầu tư cũng chưa dựa trên một khuôn khổ và tiêu chí thống nhất. Do tính chất quan trọng của FDI và chuyển giao công nghệ đối với tăng trưởng kinh tế, để đạt được mục tiêu Bogor, thời gian tới APEC cần tập trung nỗ lực đẩy mạnh tự do hóa, thuận lợi hóa đầu tư và chuyển giao công nghệ. Cả các nền kinh tế phát triển và đang phát triển đều có lợi ích trong lĩnh vực này, đặc biệt đẩy mạnh thu hút đầu tư và chuyển giao công nghệ là một chiến lược quan trọng của Việt Nam; (3) *Tạo dựng một môi trường kinh doanh thuận lợi và an toàn*. Trong quá trình thực hiện mục tiêu Bogor, APEC phải vượt qua rất nhiều thách thức to lớn như những rào cản đối với

thương mại và đầu tư, sự cạnh tranh quyết liệt trên quy mô toàn cầu, sự thất thường của dòng vốn quốc tế, thị trường tài chính chưa hoàn thiện, những phức tạp do sự thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh tế quốc tế, những diễn biến của tiến trình WTO, xu hướng FTAS/RTAS, sự gắn kết ngày càng sâu sắc giữa các vấn đề phát triển kinh tế và an ninh. Trước tình hình đó, điều quan trọng hàng đầu là phải tạo dựng được một môi trường kinh doanh thuận lợi, không phân biệt đối xử, minh bạch, không tham nhũng, ổn định và an toàn. Yếu tố an toàn ngày càng trở nên thiết yếu trong bối cảnh chủ nghĩa khủng bố tăng cường phá hoại, đe dọa nghiêm trọng dòng lưu thông thương mại và đầu tư, các hoạt động kinh tế, sự an toàn của doanh nghiệp và người tiêu dùng nói chung; (4) *Thúc đẩy hợp tác giữa khu vực công và khu vực tư nhân nhằm bảo đảm an ninh con người*. an ninh con người là một khái niệm rất rộng và được chú trọng trong khu vực. Bên cạnh những nguy cơ về dịch bệnh HIV/AIDS và khủng bố, châu Á - Thái Bình Dương phải đối phó với những đe dọa khác như SARS, cúm gia cầm, động đất, sóng thần... Những tai họa đó gây ra sự lo sợ và cảm giác bất an, buộc các nước phải luôn phòng ngừa và khắc phục hậu quả to lớn của chúng, trong khi phải tập trung những nguồn lực khá hạn chế cho phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, do tính phức tạp và tác động sâu xa của những thách thức đó, không thể chỉ dựa vào nỗ lực của một nền kinh tế mà phải có sự nỗ lực và hợp tác giữa các thành viên APEC và với các nền kinh tế khác. Trong cuộc đấu tranh này, sự hợp tác giữa khu vực nhà nước và tư nhân là rất quan trọng nhằm tận dụng mọi nguồn lực để đối phó với những thách thức và đe dọa đối với đời sống con người. APEC cũng cần tiếp tục nâng cao khả năng

tự lực tự cường của người dân, tạo thêm nhiều việc làm, phát triển nguồn nhân lực và hệ thống an sinh xã hội nhằm giải quyết tốt nhất những vấn đề về an ninh con người. Không bảo đảm được an ninh con người thì mọi nỗ lực phát triển và xây dựng cộng đồng thịnh vượng sẽ không còn ý nghĩa; (5) *Đẩy mạnh phát triển xí nghiệp vừa và nhỏ nhằm hỗ trợ cho tăng trưởng*. Trong nhiều năm qua, SMES đóng vai trò rất quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng và phát triển, đóng góp có hiệu quả cho việc khắc phục hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính 1997/98 và chống thiên tai, tạo việc làm và thu nhập, xóa đói giảm nghèo... APEC đã có nhiều cố gắng phát triển SMES và siêu nhỏ thông qua chương trình hợp tác ECOTECH nhằm tăng cường năng lực cho doanh nghiệp, tiếp cận thị trường thế giới, tạo được chỗ đứng trong nền kinh tế quốc tế trước làn sóng toàn cầu hóa và cạnh tranh gay gắt. Trong thời gian tới, APEC cần chú trọng nhiều hơn đến việc xác định chiến lược phát triển cho SMES và siêu nhỏ trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và kinh tế tri thức, tìm kiếm cơ hội, cải thiện năng lực và tinh thần kinh doanh để khu vực này đóng góp hiệu quả hơn vào phát triển kinh tế-xã hội và sự thịnh vượng chung ở châu Á - Thái Bình Dương. Phát triển SMES chính là một phương hướng quan trọng nhằm phát triển khu vực tư nhân và thu hút nó phục vụ cho mục tiêu chung của APEC; (6) *Đẩy mạnh hợp tác kinh tế - kỹ thuật nhằm bảo đảm cùng chia sẻ lợi ích và cùng phát triển*. ECOTECH là một trong 3 trụ cột hợp tác trong APEC và trên thực tế đóng vai trò thiết yếu trong việc hỗ trợ các nền kinh tế đang phát triển xây dựng và tăng cường năng lực của mình để theo kịp tiến trình APEC. Với những yêu cầu mới đẩy nhanh tự do hóa, thuận lợi hóa thương mại và đầu tư trong bối cảnh

thế giới bước vào xây dựng kinh tế tri thức, đặc biệt với sự phát triển nhanh mạnh của toàn cầu hóa và cách mạng khoa học công nghệ vốn có xu hướng làm mở rộng sự chênh lệch về phát triển giữa các nền kinh tế, việc tăng cường hợp tác ECOTECH ngày càng trở nên quan trọng nhằm bảo đảm sự chia sẻ lợi ích và cùng phát triển giữa các thành viên. Điều này sẽ giúp nâng cao tinh thần cộng đồng và thúc đẩy xây dựng một cộng đồng bền vững trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Cùng phát triển cần trở thành một phương thức thiết yếu trong hợp tác của APEC vốn bao gồm các thành viên có sự khác biệt rất lớn về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá cũng như sự chênh lệch khoảng cách về công nghệ và phát triển; (7) *Phát triển bền vững thông qua tăng cường hợp tác có hiệu quả*. Phát triển bền vững ngày càng trở thành một kiểu mẫu phát triển quan trọng và nhu cầu cấp thiết của mỗi nền kinh tế và chung trên toàn thế giới. Quá trình toàn cầu hóa, tự do hóa kinh tế, sự phát triển của khoa học công nghệ, nhu cầu khai thác tối đa những nguồn lực để phục vụ phát triển, sự bùng phát các nguồn dịch bệnh, thiên tai, khủng bố... đang đặt ra những yêu cầu rất lớn, đòi hỏi các nước phải chú trọng tới cách thức phát triển của mình. Trong những năm qua, APEC cũng như Liên Hợp quốc đều rất chú trọng tới vấn đề phát triển bền vững. Trong phạm vi khu vực châu Á - Thái Bình Dương, phát triển bền vững với sự chú ý tới giải quyết kịp thời và có hiệu quả các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, môi trường, an ninh con người... trong mỗi nền kinh tế cũng như trong toàn khu vực chính là một trong những yếu tố không thể thiếu được nhằm xây dựng một Cộng đồng bền vững; (8) *Hướng tới thực hiện Tâm nhìn của APEC về xây dựng cộng đồng*. Ngay từ đầu những năm 90 của thế

kỷ XX, nhận thức rõ tính tương thuộc ngày càng tăng lên và sự đa dạng của các nền kinh tế thành viên, các nhà lãnh đạo APEC đã phác họa ý tưởng về một Cộng đồng châu Á - Thái Bình Dương "ổn định, an ninh và thịnh vượng" (Tuyên bố Seattle, 1993). Trên thực tế, APEC không chỉ giới hạn ở mục tiêu Bogor. Mục tiêu Bogor không phải là mục tiêu tự thân của APEC mà chỉ là một phương cách để đạt tới một mục tiêu cao cả hơn - đó là xây dựng một cộng đồng khu vực. Xây dựng một Cộng đồng Bền vững ở châu Á - Thái Bình Dương cần phải trở thành mục tiêu lâu dài và cao nhất của APEC với những thuộc tính quan trọng là "ổn định, an ninh và thịnh vượng" như đã được nhắc tới trong Tuyên bố Seattle 1993. Trên cuộc hành trình đi tới mục tiêu lâu dài này, năm APEC Việt Nam 2006 chỉ là một trong những bước tiến về phía trước. Do đó, APEC 2006 cần một lần nữa khẳng định mục tiêu này và ý chí chính trị của mình đối với việc xây dựng một Cộng đồng Bền vững vì lợi ích của nhân dân trong khu vực.

Hội nghị APEC đã kết thúc tốt đẹp. Việt Nam đã để lại những dấu ấn quan trọng trong những đóng góp vì sự phát

triển của APEC, đặc biệt trong *linh vực cải cách APEC*. Bên cạnh đó, Việt Nam có thêm nhiều cơ hội mở rộng, tiếp xúc với các nền kinh tế phát triển của khu vực và trên thế giới, góp phần vào tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước. Cũng nhân dịp này, Việt Nam đã đón tiếp các vị nguyên thủ quốc gia, các nhà lãnh đạo cấp cao của các cường quốc trên thế giới. Hội nghị APEC lần này cũng là cơ hội để các doanh nghiệp Việt Nam tiếp xúc với doanh nghiệp nước ngoài, trong đó có các tập đoàn lớn trên thế giới. Năm APEC - 2006 là cơ hội mạnh mẽ để Việt Nam thực hiện nhiệm vụ ngoại giao phục vụ kinh tế.

Đánh giá về công tác chuẩn bị của Việt Nam đối với Năm APEC -2006, các trưởng SOM của Nga và Mỹ tại SOM III cho rằng *Việt Nam là nước chủ nhà tuyệt vời*. Hội nghị Cấp cao APEC lần thứ 14 diễn ra vào tháng 11-2006 đã thành công, bởi vì Việt Nam đã chuẩn bị lịch trình và chương trình làm việc hợp lý; chuẩn bị các vấn đề thảo luận rất tốt, đi vào các nội dung trọng tâm. Từ đây thế giới nhìn nhận *Năm APEC Việt Nam - 2006* như là một cột mốc quan trọng trong việc phát triển thương mại toàn cầu.

CHÚ THÍCH

(1). Tham gia APEC, Việt Nam sẽ có những lợi ích cơ bản sau:

- Có thêm một diễn đàn phục vụ mục đích đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, giảm thiểu tình trạng bị các cường quốc lớn phân biệt đối xử, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Tham gia APEC, Việt Nam có điều kiện tiếp xúc đối thoại thường xuyên, không chính thức, đặc biệt ở cấp cao với tất cả các nước lớn ở châu Á - Thái Bình Dương, mở ra nhiều cơ hội để Việt Nam có thể trao đổi và giải quyết các vấn đề cùng quan tâm, thúc đẩy quan hệ song phương với các đối tác quan trọng của Việt Nam.

- Nắm bắt thông tin, cập nhật đầy đủ chiều hướng phát triển của thế giới để định hướng và điều chỉnh chính sách trong nước. APEC là kho thông tin và cũng là trung tâm trao đổi thông tin. Việc thu thập thông tin qua các hoạt động của APEC cũng như việc thiết lập các mạng thông tin giữa các thành viên của APEC có lợi cho Việt Nam.

- Tận dụng các chương trình hợp tác kinh tế - kỹ thuật. Chương trình này bao hàm nhiều lĩnh vực hợp tác với trên 250 dự án đang triển khai, tập trung vào một số vấn đề liên quan tới hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về phát triển nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm quản lý, phát

triển cơ sở hạ tầng, tiếp nhận thông tin, phát triển thị trường... mà Việt Nam đang rất cần.

- Nâng cao khả năng quản lý, kinh doanh, mở rộng quan hệ thương mại, đầu tư và thâm nhập thị trường.

- Trao đổi kinh nghiệm, tạo thêm động lực thúc đẩy phát triển nội lực của các doanh nghiệp và điều chỉnh cơ cấu kinh tế trong nước, tăng tính cạnh tranh trong khu vực.

- Cơ chế hợp tác tự nguyện trong APEC là tiền đề tốt chuẩn bị cho việc hội nhập sâu hơn và rộng hơn vào nền kinh tế khu vực và quốc tế như WTO.

- Tham gia APEC, Việt Nam có được những cơ hội phát triển cho đất nước. Một trong những thành tựu lớn trong 8 năm tham gia APEC là Việt Nam đã chuyển đổi thị trường kịp thời, bảo đảm được yêu cầu xuất, nhập khẩu hàng hóa. Xuất khẩu vào các nền kinh tế trong APEC hiện chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Năm 2000, đạt 10,1 tỷ USD, chiếm 69,7%; năm 2003, đạt 14,7 tỷ USD, chiếm 72,8%; năm 2004, đã đạt khoảng 15,5 tỷ USD, chiếm 58,5%. Việt Nam có 7 nhà nhập khẩu lớn thì 5 trong số đó là từ APEC (Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Australia, Singapore). Nhập khẩu của Việt Nam từ các nền kinh tế trong APEC cũng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các khu vực: năm 2000, đạt 13 tỷ USD, chiếm 83,1%; năm 2003, đạt 20,1 tỷ USD, chiếm 79,4%; năm 2004, đạt khoảng 25,3 tỷ USD, chiếm 79,2%. Cả 7 nhà nhập khẩu lớn mà Việt Nam nhập khẩu trên 1 tỷ USD đều nằm trong khu vực này (Trung Quốc, Đài Loan, Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Hoa Kỳ). Đầu tư trực tiếp của các nền kinh tế trong APEC vào Việt Nam tính từ 1998 đến tháng 7-2005 có 5.354 dự án, với tổng số vốn 35,3 tỷ USD, nếu kể cả số vốn đăng ký bổ sung của những dự án cũ thì lên tới 41,3 tỷ USD, chiếm 65,6% tổng số vốn đầu tư vào Việt Nam. Những nước và vùng lãnh thổ có số vốn đăng ký từ 1 tỷ USD trở lên (bao gồm cả đăng ký mới và bổ sung) tính đến tháng 7-2005 là: Singapore 9.049,1 triệu USD; Nhật Bản 6.387,4 triệu USD; Đài Loan 6.051,9 triệu USD; Hàn Quốc

5.531,9 triệu USD; Hồng Kông 4.190,3 triệu USD; Hoa Kỳ 2.102,8 triệu USD; Liên Bang Nga 1.833,1 triệu USD; Malaysia 1.617,7 triệu USD; Thái Lan 1.593,5 triệu USD; Australia 1.109,3 triệu USD. Chỉ 10 nước và vùng lãnh thổ trên đã có 39,5 tỷ USD, chiếm 95,6% tổng số vốn đầu tư trực tiếp của APEC và chiếm 62,7% tổng số vốn đầu tư trực tiếp của tất cả các nước vào Việt Nam. APEC cũng là nơi có lượng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) lớn nhất cho Việt Nam, trong đó Nhật Bản là nước có số vốn lớn nhất.

Trong gần 3 triệu lượt khách đến Việt Nam năm 2004, thì APEC đã có trên 2,2 triệu lượt người, chiếm 75,7%. Những nước và vùng lãnh thổ có số khách đến nhiều là Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Australia, Malaysia, Canada, Thái Lan, Singapore, tức là có 10 nước trong tổng số 14 nước và vùng lãnh thổ có số khách đông nhất (trên 50.000 lượt người) đến Việt Nam.

(2). Xem: Trần Phương Lan "Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam chặng đường 10 năm nhìn lại. Kỳ yếu Hội thảo Thương mại Việt Nam 20 năm đổi mới, Hà Nội, tháng 11-2005, tr. 391.

(3). Hiện nay, Việt Nam vẫn chưa ký được một BFTA. Nhưng trong tương lai gần, không thể loại bỏ khả năng này. Sự có mặt của một BFTA mang tính "trụ cột" thương mại có thể làm xoay chuyển rất nhiều thứ, kể cả sự tác động của các BFTA đến Việt Nam. Theo nguyên Chủ tịch nước Trần Đức Lương phát biểu tại APEC-13: "Cơ bản chúng ta đã kết thúc đàm phán song phương với hầu hết các nước trong WTO, chỉ còn lại ba, bốn nước trong đó có Hoa Kỳ, Australia, New Zealand". -

(4). C. Thayer, phát biểu tại Hội thảo "Việt Nam học" lần thứ 2 (Tp.Hồ Chí Minh, từ 14-17/7/2004).

(5). Sáng kiến và quỹ hỗ trợ năng lực cho doanh nghiệp siêu nhỏ; Đối thoại công tư về thuận lợi hóa thương mại và về thủ tục hải quan; Kinh nghiệm thu hút đầu tư nước ngoài từ các tập đoàn đa quốc gia; Thông lệ tốt trong lĩnh vực tiêu chuẩn hợp chuẩn; Phát triển bền vững nghề

cá; Chuyển giao công nghệ sau thu hoạch; Tăng cường đào tạo qua mạng; Bảo mật thông tin cho các giao dịch chính phủ điện tử và thương mại điện tử.

(6). Hiệu ứng “Spaghetti Bowl” có thể cũng xảy ra đối với riêng Việt Nam trong trường hợp nó vừa đẩy mạnh các quá trình liên kết kinh tế, thương mại khu vực, vừa tích cực mở rộng các BFTA có sự tham gia của Việt Nam. Nếu xu hướng BFTA trong các thành viên phát triển hơn của ASEAN

được đẩy mạnh, làm tăng hiệu ứng “Spaghetti Bowl” thì cũng giống như các thành viên “chậm muộn” khác của ASEAN, Việt Nam có nguy cơ bị bỏ rơi lại- có thể chỉ là tương đối - trong tiến trình hội nhập khu vực đang được kỳ vọng nhiều này. Xem: Trần Đình Thiên “Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam: vai trò của Hiệp định thương mại tự do song phương”, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia “Thương mại Việt Nam 20 năm đổi mới”, Hà Nội - 2005.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(1). Andrew Eleck, “Kiểm điểm giữa kỳ việc thực hiện mục tiêu Bô-go - Các vấn đề và lựa chọn chiến lược” (The Mid-term Review of the Bô-go Goals - Strategic issues and options), Tương lai của APEC và Chủ nghĩa Khu vực ở châu Á - Thái Bình Dương (The Future of APEC and Regionalism in Asia Pacific), Hội đồng Hợp tác Kinh tế Thái Bình Dương (PECC) và Trung tâm Nghiên cứu chiến lược và các vấn đề quốc tế của indônêxia (CSIS), 2005.

(2). Alan Bowman, “Đánh giá về thành tựu trong tự do hoá, thuận lợi hoá thương mại, đầu tư trong APEC đối với mục tiêu Bogo” (Assessing achievement in trade and investment liberalization and facilitation towards the Bogor goals”, Chair of APEC CTI.

(3). Amb. Choi Seok young, “Chương trình hành động và những ưu tiên của APEC- 2005” (APEC Priorities and activities for 2005), Executive Director of the APEC Secretariat at the PECC Standing Committee, 9 April 2005, Jakarta, Indonesia.

(4). Hadi Soesastro, “Viết lại định hướng của APEC” (Re-writing APEC’s approach), Tương lai của APEC và Chủ nghĩa Khu vực ở châu Á - Thái Bình Dương (The Future of APEC and Regionalism in Asia Pacific), Hội đồng Hợp tác Kinh tế Thái Bình Dương (PECC) và Trung tâm Nghiên cứu chiến lược và các vấn đề quốc tế của In-đô-nê-xi-a (CSIS), 2005.

(5). Juan C. Capunay, Trưởng SOM Pê-ru, Chủ tịch ESC, “Đánh giá hợp tác Ecotech trong APEC và khả năng thúc đẩy vai trò của Ecotech với tư cách là một trong 3 trụ cột chính của APEC” (Reviewing the ecotech cooperation in APEC and how to further promote the role of Ecotech as one of the APEC three major pillar)) - bài tham luận tại Hội nghị quốc tế Chuẩn bị cho APEC Việt Nam 2006 tại Hà Nội từ 21-22/7/2005.

(6). Mạng lưới Đánh giá Quốc tế APEC (APIAN), Báo cáo thứ 3 của APIAN lên SOM APEC-Tái thiết APEC thành một thể chế (The Third APIAN Report-Remaking APEC as an institution), 2002.

(7). Trần Trọng Toàn, Phó Giám đốc điều hành Ban Thư ký APEC, “Những vấn đề có thể là trọng tâm trong chương trình nghị sự của APEC Việt Nam 2006” (Possible Focuses of APEC Viet Nam 2006 agenda) - bài tham luận tại Hội nghị quốc tế Chuẩn bị cho APEC Việt Nam 2006 tại Hà Nội từ 21-22/7/2005.

(8). Trần Quốc Khánh, “Tổng kết các chương trình hợp tác lớn trong APEC, sự tham gia của Việt Nam và những nội dung hợp tác APEC Việt Nam nên đẩy mạnh trong thời gian tới”, Về Chính sách Thương mại Đa biên, Bộ Thương mại, Báo cáo tại Hội thảo trong nước chuẩn bị chủ đề và ưu tiên cho năm APEC - 2006.

(9). Các báo cáo hàng năm của Bộ Ngoại giao Việt Nam về kết quả Hội nghị cấp cao APEC.

(10). Mạng Website của Ban Thư ký APEC: <http://www.apecsec.org.sg>